

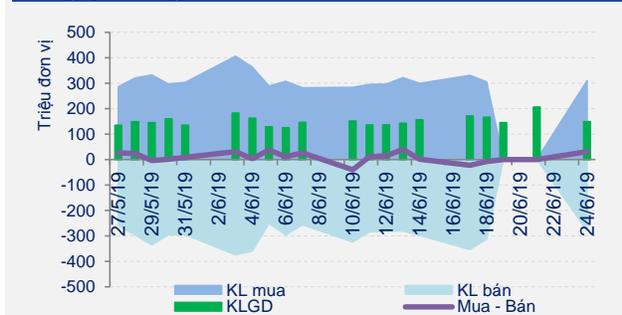
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	962.85	104.78
% Thay đổi	↑ 0.38%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	148,779,079	24,936,267
GTGD (tỷ đồng)	3,229.96	317.57
Tổng cung (CP)	278,793,880	52,095,300
Tổng cầu (CP)	309,654,090	46,196,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,740,510	203,421
KL mua (CP)	11,053,600	501,520
GTmua (tỷ đồng)	418.31	3.77
GT bán (tỷ đồng)	511.25	2.36
GT ròng (tỷ đồng)	(92.95)	1.41

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	11.4	2.2	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.32%	14.1	3.5	22.3%
Dầu khí	↓ -0.56%	15.7	2.2	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.84%	17.1	4.7	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.14%	13.6	2.7	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.48%	18.9	6.2	15.3%
Ngân hàng	↑ 0.55%	11.4	2.2	17.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.91%	12.3	1.2	10.7%
Tài chính	↑ 0.89%	23.2	4.2	17.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.45%	15.8	3.4	3.9%
VN - Index	↑ 0.38%	16.6	4.0	112.2%
HNX - Index	↓ -0.07%	9.4	1.6	-12.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,65 điểm (+0,38%) lên 962,85 điểm; HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 104,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.704 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 175 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 900 tỷ đồng. Dòng tiền không có sự lan tỏa tốt mà chỉ tập trung ở nhóm cổ phiếu trụ cột khiến cho độ rộng thị trường là tiêu cực với 189 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 256 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với diễn biến tích cực ngay từ đầu phiên; tuy nhiên, áp lực cung từ khoảng 13h30 trở đi đã khiến mức tăng bị thu hẹp. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút dòng tiền và phần lớn đóng cửa trong sắc xanh như VCB (+2,8%), VIC (+1,7%), VHM (+1,3%), SAB (+1,1%), VRE (+0,6%), BVH (+1%), BID (+0,3%), TCB (+0,5%)... Ở chiều ngược lại, một vài trụ cột vẫn đóng cửa trong sắc đỏ như GAS (-0,9%), VNM (-1,9%), POW (-3,6%), HPG (-1,5%), PLX (-0,8%), TPB (-2,8%), HVN (-0,7%), BHN (-1,4%)... khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Trên sàn HNX, VCS (-0,5%), VCR (-3,8%), CEO (-2,6%), PVI (-0,5%), VCG (-0,4%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index có phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý tích cực của nhà đầu tư được duy trì trong phiên đầu tuần giúp chỉ số VN-Index giữ được sắc xanh. Vùng kháng cự 965-975 điểm (MA50-cạnh trên kênh giảm từ tháng 3) đã kích hoạt lực cung ra và khiến thu hẹp đáng kể mức tăng trong phiên hôm nay. Thanh khoản đổ vào thị trường vẫn chỉ ở mức trung bình 20 phiên và chủ yếu chỉ tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chứ chưa có sự lan tỏa tốt giữa các nhóm ngành. Trên góc nhìn dài hơn, VN-Index vẫn đang dao động trong kênh giá giảm từ tháng 3 đến nay và một khi chỉ số vẫn chưa dứt qua được kháng cự 965-975 điểm thì xu hướng chính vẫn là sideway down. Khối ngoại bán ròng hơn 90 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm trừ. Bên cạnh đó, các hợp đồng tương lai VN30 đều giảm trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp basis dương xuống còn 12-18 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn đối với xu hướng tăng trong ngắn hạn của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 965-975 điểm (MA50-cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3). Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và tiếp tục quan sát diễn biến thị trường.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **24/6/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 967,11 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến mức tăng này bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 3,65 điểm (+0,38%) lên 962,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.000 đồng, VIC tăng 1.900 đồng, VHM tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số tăng vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 105,11 điểm. Về chiều, lực cung trở nên mạnh hơn kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,56 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,07 điểm (-0,07%) xuống 104,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 300 đồng, VCR giảm 1.200 đồng, CEO giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 1.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 92,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,7 triệu cổ phiếu. SBT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 111,1 tỷ đồng tương ứng với 6,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 23,8 tỷ đồng tương ứng với 191 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 53 tỷ đồng tương ứng với 728 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 298 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 149 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BCC với 673 triệu đồng tương ứng với 83 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 705 triệu đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, tuy nhiên chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 965 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 113 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 965-975 điểm (MA50-cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3), thanh khoản khớp lệnh đi ngang và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/6, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 105,5 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,6 - 38,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Ngày 24/6, ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.053 đồng (giảm 2 đồng so với ngày hôm qua).

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,65 USD/ounce tương ứng với 0,62% lên 1.408,75 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,111 điểm tương ứng với 0,12% xuống 95,593 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1389 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2737 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,39 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,48 USD/thùng tương ứng với 0,84% lên 57,91 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/6, chỉ số Dow Jones giảm 34,04 điểm tương ứng 0,13% xuống 26.719,13 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 19,63 điểm tương ứng 0,24% xuống 8.031,71 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,72 điểm tương ứng 0,13% xuống 2.950,46 điểm.



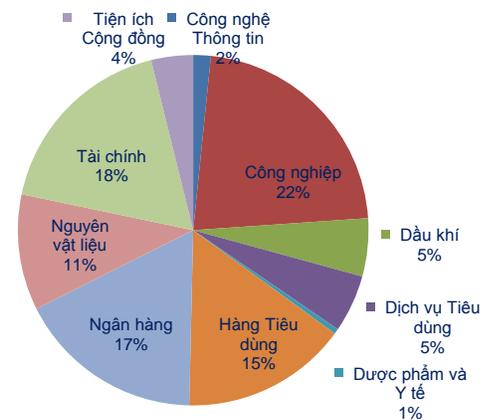
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

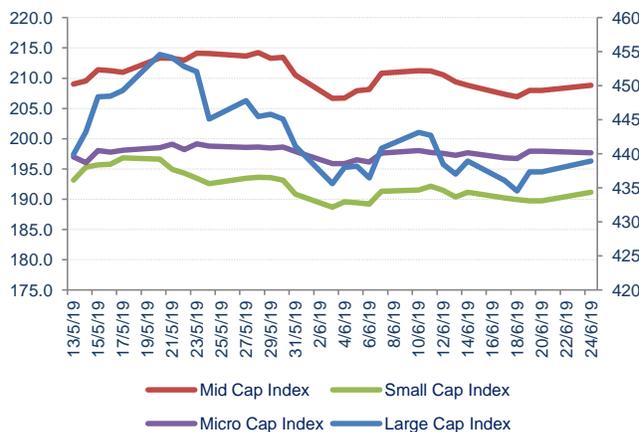
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



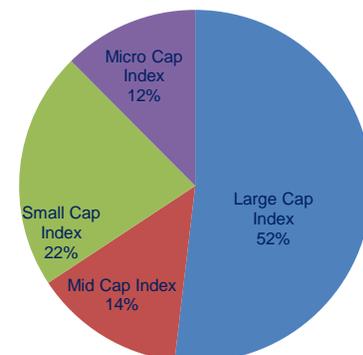
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	879,460	SBT	6,218,220
2	HQC	834,800	POW	620,290
3	VCB	727,640	SSI	468,250
4	PVD	666,820	FLC	440,070
5	HSG	454,040	HDB	384,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	161,200	CEO	50,000
2	SHB	149,279	ART	40,000
3	BCC	83,000	DBC	32,600
4	LIG	15,700	PTI	12,200
5	HMH	11,600	BVS	10,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	30.00	30.00	⇒	0.00%	11,558,790
EIB	18.30	18.70	↑	2.19%	10,463,270
SBT	17.10	17.15	↑	0.29%	7,124,050
DLG	1.50	1.56	↑	4.00%	4,173,380
HPG	23.70	23.35	↓	-1.48%	4,073,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	23.20	23.20	⇒	0.00%	2,614,305
OCH	7.70	7.70	⇒	0.00%	2,462,000
SHB	7.00	7.00	⇒	0.00%	2,393,837
HUT	2.80	2.60	↓	-7.14%	1,673,818
ACB	29.50	29.50	⇒	0.00%	1,421,227

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMI	23.05	24.65	1.60	↑ 6.94%
DXV	2.83	3.02	0.19	↑ 6.71%
SCD	31.00	33.00	2.00	↑ 6.45%
VDS	6.96	7.40	0.44	↑ 6.32%
CCL	5.45	5.77	0.32	↑ 5.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	9.70	11.70	2.00	↑ 20.62%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
TKU	9.50	11.00	1.50	↑ 15.79%
KMT	4.90	5.60	0.70	↑ 14.29%
QST	11.10	12.40	1.30	↑ 11.71%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	3.59	3.34	-0.25	↓ -6.96%
MCG	2.30	2.14	-0.16	↓ -6.96%
UDC	5.08	4.73	-0.35	↓ -6.89%
SSC	82.60	77.00	-5.60	↓ -6.78%
S4A	30.00	28.00	-2.00	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SFN	29.30	26.40	-2.90	↓ -9.90%
VC1	15.60	14.10	-1.50	↓ -9.62%
PCE	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
PSC	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	11,558,790	3.2%	327	91.6	2.9
EIB	10,463,270	3250.0%	404	46.3	1.5
SBT	7,124,050	7.4%	850	20.2	1.5
DLG	4,173,380	0.2%	20	77.7	0.2
HPG	4,073,940	20.6%	2,956	7.9	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,614,305	9.5%	2,427	9.6	0.9
OCH	2,462,000	1.9%	120	64.1	1.3
SHB	2,393,837	10.9%	1,479	4.7	0.5
HUT	1,673,818	1.8%	212	12.3	0.2
ACB	1,421,227	26.4%	4,297	6.9	1.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMI	↑ 6.9%	6.9%	1,694	14.6	1.0
DXV	↑ 6.7%	-0.8%	(99)	-	0.3
SCD	↑ 6.5%	5.5%	1,224	27.0	1.4
VDS	↑ 6.3%	3.7%	402	18.4	0.7
CCL	↑ 5.9%	6.7%	753	7.7	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 20.6%	17.7%	2,672	4.4	0.8
NHP	↑ 16.7%	-6.2%	(589)	-	0.1
TKU	↑ 15.8%	10.3%	1,543	7.1	0.7
KMT	↑ 14.3%	5.2%	674	8.3	0.4
QST	↑ 11.7%	19.6%	2,251	5.5	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	879,460	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	834,800	1.0%	89	15.8	0.2
VCB	727,640	24.7%	4,372	16.7	3.7
PVD	666,820	2.5%	895	21.2	0.5
HSG	454,040	1.9%	228	33.8	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	161,200	6.6%	744	4.7	0.3
SHB	149,279	10.9%	1,479	4.7	0.5
BCC	83,000	6.3%	1,069	7.7	0.5
LIG	15,700	1.5%	202	25.3	0.5
HMH	11,600	4.8%	928	10.8	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,244	3.6%	1,081	107.7	5.5
VCB	270,748	24.7%	4,372	16.7	3.7
VHM	266,286	27.4%	3,842	20.7	5.8
VNM	214,365	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	200,008	27.4%	6,543	16.0	4.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,791	26.4%	4,297	6.9	1.6
VCG	12,368	7.0%	1,213	23.1	1.9
PVS	11,089	9.5%	2,427	9.6	0.9
VCS	9,675	41.6%	7,332	8.4	3.3
PVI	8,528	8.8%	2,661	13.9	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.47	20.1%	1,877	1.6	0.4
PHR	2.56	23.5%	4,675	12.2	2.8
HBC	2.49	21.8%	3,031	5.1	1.1
VRE	2.42	8.8%	1,064	32.4	2.8
TCM	2.11	20.5%	4,363	6.2	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	4.44	-0.1%	(13)	-	0.0
FID	4.43	0.1%	8	159.4	0.1
BII	4.28	0.2%	16	61.1	0.1
L61	4.27	3.8%	767	34.6	1.3
HKB	4.15	-32.9%	(2,785)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---